

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự T lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Lê Minh T, sinh năm: 1996; địa chỉ: Số 09 kiệt 210 T, phường Phước V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T: Ông Trần N – Luật sư Công ty Luật TNHH N và Cộng sự - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên H; địa chỉ: Số 52 Hoàng Văn T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Bị đơn: Bà Lý H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ 01, thôn S, xã Hòa C, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 38; khoản 1, 3 Điều 39; Điều 55; khoản 1, 2, 3 Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Lê Minh T và bà Lý H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lê Minh T và bà Lý H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Lê Minh T và bà Lý H xác định, vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Lê Minh T và bà Lý H xác định: Vợ chồng có tài sản chung là Xe ô tô tải nhãn hiệu: THACO, số khung: RNHA500BKGC097433, màu sơn: Xanh, số loại: K165-CS/TL-1, số máy: JT697844, Biển số đăng ký: 43C-122.91 đứng tên ông Nguyễn Lê Minh T (Sau đây gọi tắt là: Xe ô tô tải Biển số đăng ký: 43C-122.91) có giá trị 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Ông Nguyễn Lê Minh T và bà Lý H thỏa thuận như sau: Giao Xe ô tô tải Biển số đăng ký: 43C-122.91 cho ông Nguyễn Lê Minh T sở hữu, quản lý và sử dụng (hiện xe đang đứng tên Nguyễn Lê Minh T).

Ông Nguyễn Lê Minh T có trách nhiệm thời trả số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho bà Lý H, trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày 01/02/2024.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Lê Minh T và bà Lý H xác định không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Nguyễn Lê Minh T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000914 ngày 12/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Lê Minh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại Ông Nguyễn Lê Minh T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: 5.000.000đ (năm triệu đồng) ông Nguyễn Lê Minh T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000915 ngày 12/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Lê Minh T còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Chi phí tố tụng: 3.000.000 đồng ông Nguyễn Lê Minh T xin tự nguyện chịu, không yêu cầu bà Hạnh thời trả, hiện đã nộp và chi xong nên không xem xét.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- UBND phường Phước V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (Số 91/2022) ;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh